

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST

Ngày 23 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hà và bà Phan Thị Năm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020, đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. **Nguyễn Khắc T**, sinh năm 1997 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị Thanh H; có vợ là Lê Thị N và 01 con; bị bắt tạm giam từ ngày 20-12-2019 - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khắc T: Ông Võ Cao Thắng, Luật sư Công ty Luật Tri Thắng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông - Bị cáo Nguyễn Khắc T tự bào chữa và từ chối luật sư bào chữa.

1.2. **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1998 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị Ngọc L; bị bắt tạm giam từ ngày 20-12-2019 - Có mặt.

2. Người làm chứng: Anh Nguyễn Anh D; địa chỉ: Thôn T, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5-2019, tại Tp. Hồ Chí Minh, Nguyễn Khắc T quen biết với đối tượng tên “Đ”, thường gọi là “B” (không rõ lai lịch), qua trao đổi Nguyễn Khắc T xin số điện thoại của Đ để liên lạc. Tháng 10-2019, Nguyễn Anh T (bạn của Nguyễn Khắc T) đến ở và phụ giúp sửa xe máy tại nhà Nguyễn Khắc T. Thời điểm này Nguyễn Khắc T và Nguyễn Anh T sử dụng ma túy tổng hợp dạng “Đá”. Để có tiền mua ma túy sử dụng và bán kiếm lời, Nguyễn Khắc T gọi điện thoại cho Đ hỏi biết ai bán ma túy dạng “Đá” không, thì Đ cho biết nếu Nguyễn Khắc T muốn mua ma túy thì chuyển tiền cho Đ rồi Đ gửi ma túy cho Nguyễn Khắc T qua xe khách. Ngày 10-12-2019, Nguyễn Khắc T gọi điện cho Đ hỏi mua ma túy với số tiền 15.000.000 đồng và Đ đồng ý. Nguyễn Khắc T đến cửa hàng V tại thị trấn Đ nộp tiền vào tài khoản mà Đ cung cấp (Nguyễn Khắc T không nhớ số tài khoản). Nhận được tiền, Đ đã gửi hàng (ma túy) qua nhà xe PL tại huyện Đ, sau đó Nguyễn Khắc T một mình đến nhà xe PL nhận hàng (ma túy) mang về nhà cất giấu trong túi quần ở phòng ngủ của mình. Số ma túy này, Nguyễn Khắc T đã tự mình bỏ vào một ống nhựa màu trắng trong suốt rồi tiếp tục chia nhỏ đổ vào đoạn ống hút nhựa đã được cắt ngắn, hơi lửa dán kín để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi có ma túy, Nguyễn Khắc T nói với Nguyễn Anh T nếu có người đến hỏi mua ma túy thì Nguyễn Khắc T chỉ chỗ cất giấu ma túy để Nguyễn Anh T lấy giao và nhận tiền cho Nguyễn Khắc T thì Nguyễn Anh T đồng ý. Việc Nguyễn Anh T giúp Nguyễn Khắc T giao ma túy không có thỏa thuận gì về tiền công mà do Nguyễn Anh T đến ăn, ở tại nhà Nguyễn Khắc T thì Nguyễn Khắc T không lấy tiền, mỗi khi Nguyễn Anh T cần tiền thì Nguyễn Khắc T đưa cho khoảng 50.000 đồng đến 100.000 đồng hoặc cho sử dụng ma túy. Sáng ngày 20-12-2019, Nguyễn Khắc T chia ma túy vào một đoạn ống hút nhựa dán kín để vào ngăn bàn vi tính trong phòng ngủ của Nguyễn Anh T và nói với Nguyễn Anh T lấy giao khi có khách đến mua. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Nguyễn Anh D đến nhà Nguyễn Khắc T hỏi mua ma túy. Lúc này, do Nguyễn Khắc T đang nói chuyện điện thoại nên Nguyễn Anh T ra gặp D, D hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. Do trước đó Nguyễn Anh T đã được Nguyễn Khắc T cho biết chỗ cất giấu ma túy để bán, nên Nguyễn Anh T đồng ý và cầm tiền của D vào đưa cho Nguyễn Khắc T. Sau đó, Nguyễn Anh T vào trong phòng ngủ của mình lấy ống ma túy mà Nguyễn Khắc T đã để sẵn trong hộc bàn vi tính cầm ra để giao cho D. Khi Nguyễn Anh T chưa kịp giao ma túy cho D thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc Mil phát hiện, thu giữ tại ví da màu đen của Nguyễn Anh T 01 gói nilon trong suốt bên trong có chứa những hạt tinh thể màu trắng (*Nguyễn Anh T khai nhận là ma túy đá*). Còn Nguyễn Khắc T khi bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ trong túi quần Jean của Nguyễn Khắc T 01 gói thuốc lá hiệu War Horse màu nâu, bên trong 01 gói Zipper có chứa những hạt tinh thể màu trắng và 01 ống nhựa màu trắng trong suốt có chứa những hạt tinh thể màu trắng (*Nguyễn Khắc T khai nhận là ma túy đá*), 500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Bản Kết luận giám định số: 94/KLMT-PC09 ngày 26-12-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong gói nilon trong suốt và 01 đoạn ống nhựa màu trắng được niêm phong ký hiệu số 01 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 42,6286 gam là Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng trong gói nilon màu trắng được niêm phong ký hiệu số 02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2334 gam là Methamphetamine.

Sau khi giám định hoàn lại: Tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu số 01 có khối lượng 39,0067 gam và số 02 có khối lượng 0,1598 gam.

Cáo trạng số: 35/CTr-VKS(P2) ngày 04-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Khắc T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và Nguyễn Anh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Khắc T và Nguyễn Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Khắc T và Nguyễn Anh T và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Khắc T từ 16 năm - 17 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Anh T từ 02 năm - 03 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 02 bì thư, bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ hoàn lại sau giám định; 01 ví da; 01 hộp giấy bên trong chứa các ống nhựa và gói nilon; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 500.000 đồng do bị cáo Nguyễn Khắc T phạm tội mà có và 01 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Khắc T sử dụng vào việc phạm tội.

Các bị cáo Nguyễn Khắc T và Nguyễn Anh T không tranh luận, bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập lưu hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 10-12-2019, Nguyễn Khắc T đã mua ma túy (loại Methamphetamine) của một người đàn ông tên Đ tại Tp. Hồ Chí Minh (không xác định nhân thân, lai lịch) về sử dụng và chia nhỏ bán cho các đối tượng nghiện kiểm lời. Sáng ngày 20-12-2019, Nguyễn Khắc T chia ma túy vào một đoạn ống hút nhựa dán kín, sau đó cất trong phòng ngủ tại nhà và nói với Nguyễn Anh T (là bạn đang ở tại nhà Nguyễn Khắc T) nếu có khách đến mua thì lấy ma túy giao. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Nguyễn Anh D đến nhà Nguyễn Khắc T hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng, Nguyễn Anh T cầm tiền đưa cho Nguyễn Khắc T, sau đó lấy ống ma túy mà Nguyễn Khắc T đã để sẵn trước đó để giao cho D. Khi Nguyễn Anh T giao ma túy cho D thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy của Nguyễn Anh T có khối lượng 0,2334 gam và thu giữ số ma túy mà Nguyễn Khắc T cất giấu tại nhà, có khối lượng 42,6286 gam. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Khắc T đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, cụ thể:

Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

b) *Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;*”

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội là một trong những nguyên nhân của các tệ nạn xã hội khác gây nhức nhối, bức xúc trong cộng đồng cũng như các khu dân cư trong phạm vi cả nước...

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, do đó có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5]. Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một hình phạt thật nghiêm với mức cao của khung hình phạt quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian dài mới đảm bảo được mục đích của hình phạt. Các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[6]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của các bị cáo và các vật dụng khác không còn giá trị sử dụng đã thu giữ. Tịch thu số tiền 500.000 đồng do bị cáo Nguyễn Khắc T đã bán ma túy cho Nguyễn Anh D; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động (đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Khắc T sử dụng vào việc phạm tội).

[7]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Khắc T và Nguyễn Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Khắc T và Nguyễn Anh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Khắc T 16 (*Mười sáu*) năm tù, tính từ ngày bị bắt tạm giam từ ngày 20-12-2019.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Anh T 03 (*Ba*) năm tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ từ ngày 20-12-2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của các bị cáo được niêm phong trong 02 bì thư được niêm phong, 01 ví da và 01 hộp giấy.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) do bị cáo Nguyễn Khắc T phạm tội mà có và 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Nguyễn Khắc T sử dụng vào việc phạm tội.

(*Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ ngày 05-6-2020, theo biên bản thu giữ và Giấy nộp tiền vào tài khoản số 0000936 ngày 23-12-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Khắc T và Nguyễn Anh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương